

**ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

-----🙞🙜🕮🙞🙜-----

🕮🙞🙜-----

OA ABC

-----🙞🙜🕮🙞🙜-----



**BÁO CÁO**

**PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ PHẦN MỀM**

**QUẢN LÝ KHÁCH SẠN**

**GVHD: TS Lê Văn Vinh**

**SVTH: MSSV**

**Nguyễn Trọng Đạt 16110049**

**Phan Thị Huỳnh Tú 16110256**

TP.HỒ CHÍ MINH – 11/2018





**BÁO CÁO**

**PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ PHẦN MỀM**

**QUẢN LÝ KHÁCH SẠN**

**GVHD: TS Lê Văn Vinh**

**SVTH: MSSV**

**Nguyễn Trọng Đạt 16110049**

**Phan Thị Huỳnh Tú 16110256**

TP.HỒ CHÍ MINH – 11/2018

**ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

-----🙞🙜🕮🙞🙜-----

🕮🙞🙜-----

OA ABC

-----🙞🙜🕮🙞🙜-----

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

Giáo viên hướng dẫn

(ký và ghi họ tên)

…………………….....

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN PHẢN BIỆN

Giáo viên phản biện

(ký và ghi họ tên)

………………….....

# LỜI CẢM ƠN

*Trên thực tế không có sự thành công nào mà không gắn liền với những sự hỗ trợ, giúp đỡ dù ít hay nhiều, dù trực tiếp hay gián tiếp của người khác. Nay em xin được phép gửi lời cảm ơn chân thành này đến thầy Lê Văn Vinh, người đã trực tiếp hỗ trợ em trong suốt quá trình định hướng chọn đề tài, hướng dẫn, nhận xét và góp ý cũng như cung cấp tài liệu tham khảo. Nếu không có những lời hướng dẫn, những kinh nghiệm thực tiễn của thầy thì em nghĩ rằng bài thu hoạch này sẽ khó có thể hoàn thiện và hoàn thành đúng thời hạn được. Một lần nữa, em xin cảm ơn thầy.*

*Em cũng xin chân thành cảm ơn các quý thầy cô trong khoa Công Nghệ Thông Tin đã giúp đỡ hỗ trợ kiến thức cũng như giải đáp thắc mắc của em. Cùng với đó, em xin được gửi cảm ơn đến các bạn cùng khóa đã cung cấp nhiều thông tin và kiến thức hữu ích giúp cho em hoàn thiện đề tài hơn.*

*Bài thu hoạch được thực hiện trong khoảng thời gian gần 4 tuần. Khoảng thời gian có hạn, cùng với kiến thức còn hạn chế và còn nhiều bỡ ngỡ khác do đó thiếu sót là điều không thể tránh khỏi nên em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báo của các quý Thầy Cô để kiến thức của em được hoàn thiện hơn sau này. Em xin chân thành cảm ơn.*

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 11 năm 2018*

*Sinh viên thực hiện Sinh viên thực hiện*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

# Mục lục

[LỜI CẢM ƠN 5](#_Toc529124248)

[Mục lục 6](#_Toc529124249)

[Danh mục các hình 7](#_Toc529124250)

[Danh mục các bảng 8](#_Toc529124251)

[1. Mô tả project 9](#_Toc529124252)

[1.1.Ngữ cảnh sử dụng phần mềm 9](#_Toc529124253)

[1.2.Chức năng của phần mềm 9](#_Toc529124254)

[1.3.Lược đồ cơ sở dữ liệu 10](#_Toc529124255)

[2. Quá trình làm project 11](#_Toc529124256)

[2.1.Thiết kế giao diện 11](#_Toc529124257)

[2.2.Thiết kế các lớp 17](#_Toc529124259)

[2.3.Thiết kế cơ sở dữ liệu 18](#_Toc529124260)

[2.4.Ý nghĩa của từng phương thức 19](#_Toc529124261)

[2.5.Mô tả phân công công việc 20](#_Toc529124262)

[3. Kết luận 21](#_Toc529124263)

# 

# Danh mục các hình

[Hình 1.1 Lược đồ cơ sở dữ liệu 10](#_Toc529124144)

[Hình 2.1 Form đăng nhập hệ thống 12](#_Toc529124145)

[Hình 2.2 Form main 12](#_Toc529124146)

[Hình 2.3 Form đặt phòng 13](#_Toc529124147)

[Hình 2.4 Form dịch vụ 13](#_Toc529124148)

[Hình 2.5 Form hóa đơn 14](#_Toc529124149)

[Hình 2.6 Form khách hàng 14](#_Toc529124150)

[Hình 2.7 Form nhân viên 15](#_Toc529124151)

[Hình 2.8 Form phòng 15](#_Toc529124152)

[Hình 2.9 Form thống kê hóa đơn 16](#_Toc529124153)

[Hình 2.10 Form thông tin phòng 16](#_Toc529124154)

[Hình 2.11 Form in hóa đơn 17](#_Toc529124155)

# Danh mục các bảng

[Bảng 2.1 Thiết kế giao diện 11](#_Toc529124173)

[Bảng 2.2 Thiết kế các lớp 17](#_Toc529124174)

[Bảng 2.3 Mô tả các bảng trong cơ sở dữ liệu 18](#_Toc529124175)

[Bảng 2.4 Ý nghĩa từng phương thức 19](#_Toc529124176)

[Bảng 2.5 Mô tả phân công công việc 20](#_Toc529124177)

# Mô tả project

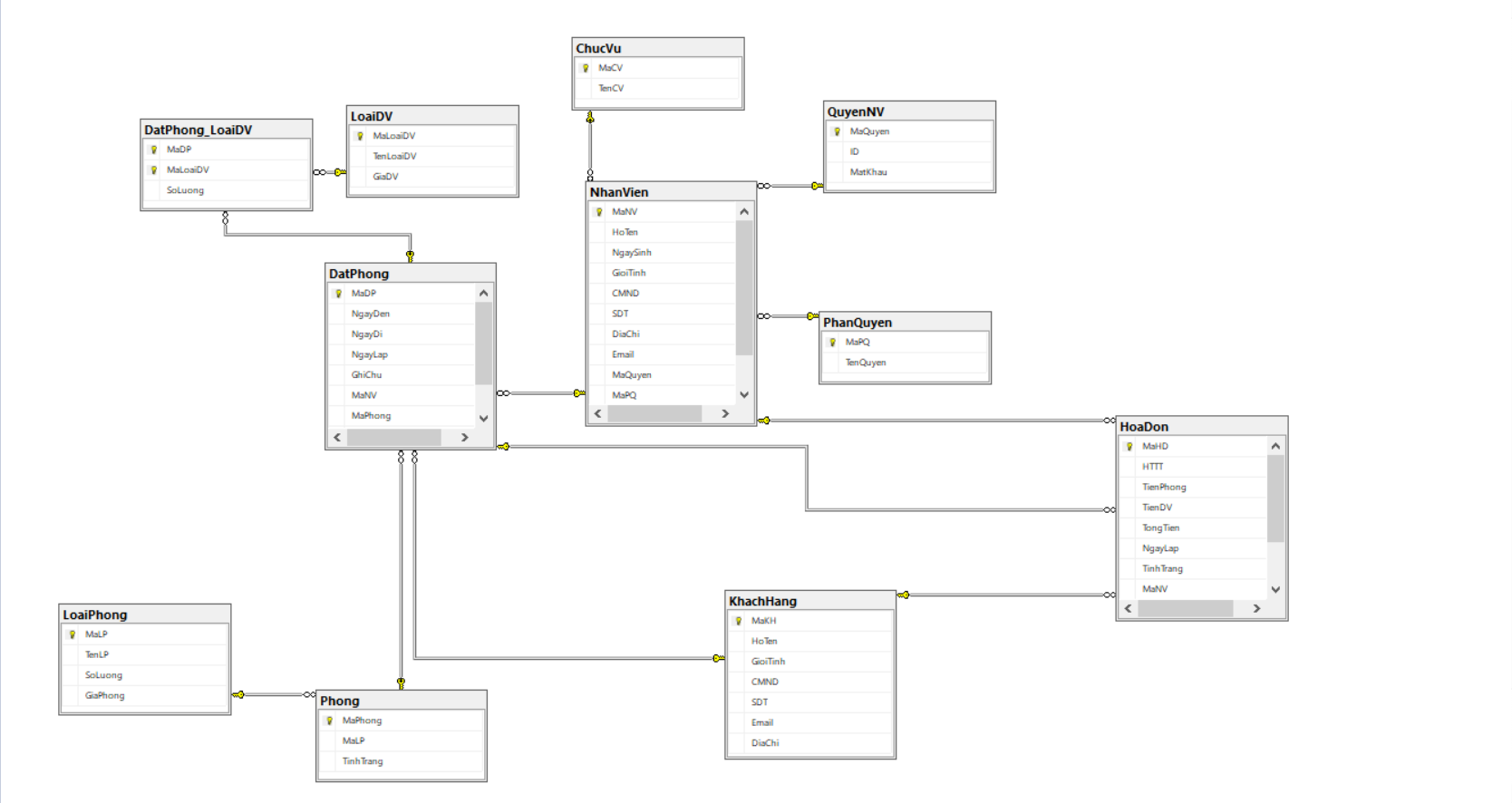
## 1.1.Ngữ cảnh sử dụng phần mềm

Phần mềm quản lý khách sạn được thiết kế cho nhằm mục đích phục vụ cho quá trình giao dịch và phục vụ của khách sạn với khách hàng. Phần mềm phân biệt thao tác giữa hai loại người dùng là admin và nhân viên. Đối với admin có thể xem và chỉnh sửa thông tin liên quan đến khách sạn, còn nhân viên sẽ thực hiện các giao dịch với khách hàng trong quá trình khách hàng lưu trú tại khách sạn.

## 1.2.Chức năng của phần mềm

* Đăng nhập
* Thêm, sửa, xóa (loại phòng, loại dịch vụ, nhân viên, khách hàng, quyền nhân viên, phân quyền, chức vụ)
* Đặt phòng
* Gọi dịch vụ
* Thanh toán hóa đơn
* In hóa đơn

## 1.3.Lược đồ cơ sở dữ liệu



Hình 1.1 Lược đồ cơ sở dữ liệu

LOẠI PHÒNG (Mã loại phòng, Tên loại phòng, Số lượng, Giá phòng)

PHÒNG (Mã phòng, Mã loại phòng, Tình trạng)

KHÁCH HÀNG (Mã khách hàng, Họ tên, Giới tính, CMND, SĐT, Email, Địa chỉ)

QUYỀN NHÂN VIÊN ( Mã quyền, ID, Mật khẩu)

PHÂN QUYỀN (Mã phân quyền, Tên quyền)

CHỨC VỤ (Mã chức vụ, Tên chức vụ)

NHÂN VIÊN (Mã nhân viên, Họ tên, Ngày sinh, Giới tính, CMND, SĐT, Email, Địa chỉ, Mã quyền, Mã phân quyền, Mã chức vụ)

LOẠI DỊCH VỤ (Mã loại dịch vụ, Tên loại dịch vụ, Giá dịch vụ)

ĐẶT PHÒNG (Mã đặt phòng, Ngày đến, Ngày đi, Ngày lập, Ghi chú, Mã nhân viên, Mã phòng , Mã khách hàng)

HÓA ĐƠN (Mã hóa đơn, Hình thức thanh toán, Tiền phòng, Tiền dịch vụ, Tổng tiền, Tình trạng, Mã nhân viên, Mã khách hàng,Mã đặt phòng)

ĐẶT PHÒNG\_LOẠI DỊCH VỤ (Mã đặt phòng, Mã loại dịch vụ)

# Quá trình làm project

## 2.1.Thiết kế giao diện

Bảng 2.1 Thiết kế giao diện

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Màn hình/cửa sổ/dialog | Người thiết kế và giải thích ngắn gọn | Mục đích chính của màn hình |
| 1 | Màn hình đăng nhập  Hình 2.1 Form đăng nhập hệ thống | Nguyễn Trọng Đạt  Trước khi thao tác trong hệ thống nhân viên cần phải đăng nhập | Đăng nhập vào hệ thống khách sạn |
| 2 | Màn hình chính    Hình 2.2 Form main | Nguyễn Trọng Đạt  Form được thiết kế để nhân viên thao tác với hệ thống dễ dàng hơn | Màn hình chính giúp nhân viên thao tác với khách hàng |
| 3 | Giao diện đặt phòng    Hình 2.3 Form đặt phòng | Nguyễn Trọng Đạt  Form được thiết kế để đặt phòng và | Form dùng cho nhân viên thao tác đặt phòng |
| 4 | Giao diện thông tin dịch vụ    Hình 2.4 Form dịch vụ | Nguyễn Trọng Đạt  Form được thiết kế để hiển thị các loại dịch vụ và thao thác thêm sửa dữ liệu | Form dùng cho nhân viên thao tác đặt dịch vụ |
| 5 | Giao diện thông tin hóa đơn    Hình 2.5 Form hóa đơn | Nguyễn Trọng Đạt  Form được thiết kế để hiển thị thông tin cần thiết khi thanh toán hóa đơn | Form hiển thị thông tin hóa đơn |
| 6 | Giao diện thông tin khách hàng    Hình 2.6 Form khách hàng | Phan Thị Huỳnh Tú  Form được thiết kế để hiển thị và chỉnh sửa thông tin khách hàng | Form Nhân viên thực hiện nhập và chỉnh sửa thông tin khách hàng |
| 7 | Giao diện thông tin nhân viên    Hình 2.7 Form nhân viên | Phan Thị Huỳnh Tú  Form được thiết kế để nhập thông tin nhân viên và chỉnh sửa | Admin có thể xem và chỉnh sửa thông tin nhân viên |
| 8 | Giao diện thông tin phòng    Hình 2.8 Form phòng | Nguyễn Trọng Đạt  Form được thiết kế để xem, chỉnh sửa thông tin phòng, thông tin loại phòng | Admin xem và chỉnh sửa thông tin phòng |
| 9 | Giao diện thống kê hóa đơn    Hình 2.9 Form thống kê hóa đơn | Nguyễn Trọng Đạt  Form được tiết kế khi thống kê hóa đơn | Nhân viên thống kê hóa đơn cho khi khách hàng thanh toán |
| 10 | Giao diện thông tin phòng    Hình 2.10 Form thông tin phòng | Nguyễn Trọng Đạt  Form được thiết kế để cho biết thông tin hiện tại của từng phòng | Form hiện thông tin tình trạng phòng hiện tại |
| 11 | Giao diện in hóa đơn    Hình 2.11 Form in hóa đơn | Nguyễn Trọng Đạt  Form được thiết kế hiển thị thông tin khi in hóa đơn | Form in hóa đơn khi khách hàng thanh toán |

## 2.2.Thiết kế các lớp

Bảng 2.2 Thiết kế các lớp

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên lớp | Tên các SV phụ trách viết. | Mục đích chính của lớp trong chương trình |
| 1 | Data Access Layer | Nguyễn Trọng Đạt | Lớp kết nối cơ sở dữ liệu |
| 2 | Business Logic Layer | Nguyễn Trọng Đạt, Phan Thị Huỳnh Tú | Đáp ứng yêu cầu thao tác dữ liệu |
| 3 | Presentation Layer | Nguyễn Trọng Đạt, Phan Thị Huỳnh Tú | Giao diện thao tác người dùng |

## 2.3.Thiết kế cơ sở dữ liệu

Bảng 2.3 Mô tả các bảng trong cơ sở dữ liệu

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Tên bảng | Mục đích của bảng trong chương trình |
| 1 | Loại phòng | Tên các loại phòng có trong khách sạn |
| 2 | Phòng | Danh sách các phòng trong khách sạn |
| 3 | Loại dịch vụ | Danh sách các dịch vụ của khách sạn |
| 4 | Đặt phòng | Cho biết thông tin về tình trạng đặt phòng |
| 5 | Hóa đơn | Chi tiết các khoản khách hàng cần thanh toán |
| 6 | Khách hàng | Thông tin khách hàng |
| 7 | Nhân viên | Thông tin những nhân viên trong khách sạn |
| 8 | Quyền nhân viên | Thông tin đăng nhập của nhân viên |
| 9 | Phân quyền | Phân quyền chỉ được xem và quyền chỉnh sửa của nhân viên |
| 10 | Chức vụ | Chức vụ của nhân viên trong khách sạn |

## 2.4.Ý nghĩa của từng phương thức

Bảng 2.4 Ý nghĩa từng phương thức

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Phương thức | Mục đích | Tên file. Số thứ tự dòng chứa khai báo | Tên sinh viên phụ trách viết |
| 1 | DataProvider  public partial class QLKSDataContext : System.Data.Linq.DataContext  Input: Cơ sở dữ liệu từ SQL server  Output:không có | Kết nối với cơ sở dữ liệu | QLKS.designer.cs (26) | Nguyễn Trọng Đạt  Phan Thị Huỳnh Tú |
| 2 | public List<CTDichVu> LayDanhSachDichVu(int madatphong)  Input:QLKSDataContext  Output: list danh sách dịch vụ | Lấy danh sách dịch vụ | BLLDichVu (40) | Nguyễn Trọng Đạt |
| 3 | public List<HOADON> LayDanhSachHD()  Input:QLKSDataContext  Output: list danh sách hóa đơn | Lấy danh sách hóa đơn | BLLHoaDon (46) | Nguyễn Trọng Đạt |
| 4 | public List<NhanVien> LayNV() Input:QLKSDataContext  Output: list danh sách nhân viên | Lấy danh sách nhân viên | BLLNhanVien(28) | Phan Thị Huỳnh Tú |
| 5 | public List<KhachHang> ThongTinKhachHang(int tenphong)  Input:QLKSDataContext  Output: list danh sách khách hàng | Lấy thông tin khách hàng | BLLKhachHang (40) | Phan Thị Huỳnh Tú |
| 6 | public List<PHONG> layListMaPhongVaTenLP()  Input:QLKSDataContext  Output: list danh sách phòng | Lấy danh sách phòng | BLLPhong (18) | Nguyễn Trọng Đạt |
| 7 | public List<LoaiPhong> layListLoaiPhong()  Input:QLKSDataContext  Output: list danh sách loại phòng | Lấy danh sách loại phòng | BLLPhong(123) | Nguyễn Trọng Đạt |
| 8 | public List<DatPhong> ListDatPhong()  Input:QLKSDataContext  Output: list danh sách đặt phòng | Lấy danh sách đặt phòng | BLLPhong (75) | Nguyễn Trọng Đạt |
| 9 | public List<PhanQuyen> LayPQ()  Input:QLKSDataContext  Output: list danh sách phân quyền | Lấy danh sách phân quyền | BLLPhanQuyen (18) | Phan Thị Huỳnh Tú |
| 10 | public List<ChucVu> LayCV()  Input:QLKSDataContext  Output: list danh sách chức vụ | Lấy danh sách chức vụ | BLLPhanQuyen (23) | Phan Thị Huỳnh Tú |
| 11 | public List<QuyenNV> LayQuyenNV()  Input:QLKSDataContext  Output: list danh sách quyền nhân viên | Lấy danh sách quyền nhân viên | BLLQuyenNV (28) | Phan Thị Huỳnh Tú |

## 2.5.Mô tả phân công công việc

Bảng 2.5 Mô tả phân công công việc

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên SV | Đánh giá chung phần trăm đóng góp | Mô tả khái quát mảng công việc SV thực hiện trong đồ án. |
| Nguyễn Trọng Đạt | 55% | Kết nối cơ sở dữ liệu, thiết kế form, tạo phương thức |
| Phan Thị Huỳnh Tú | 45% | Thiết kế và nhập cơ sở dữ liệu, tạo phương thức, làm báo cáo |

# Kết luận

Đồ án đã được hoàn thành được 90% mục tiêu đề ra.

Khó khăn:

* Quá trình thiết kế cơ sở dữ liệu còn nhiều thiếu sót do quá trình tìm hiểu kiến thức và lượng thông tin thực tế có sự chênh lệch.
* Quá trình làm project mất thời gian vì gặp nhiều lỗi nhưng đã khắc phục được.

Ưu điểm: tạo ra được ứng dụng thiết thực, thân thiện, có thể ứng dụng được.

Khuyết điểm: thuật toán còn chưa mang tính tối ưu.